SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH
BỆNH VIỆN NỘI TIẾT BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:322 /QĐ-BVNTBN

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc generic phục vụ khám chữa bệnh năm 2027 của Bệnh viện Nội tiết Bắc Ninh

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NỘI TIẾT BẮC NINH

Căn cứ Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Quốc Hội;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH13 ngày 23/6/2023; Luật sửa đổi Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 1572/QĐ-SYT ngày 31/12/2025 của Sở Y tế Bắc Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 312/QĐ-BVNTBN ngày 15/10/2026 về việc phê duyệt danh mục, số lượng, dự toán Mua thuốc generic phục vụ khám chữa bệnh năm 2027 của Bệnh viện Nội tiết Bắc Ninh;

Theo đề nghị của Hội đồng mua sắm thuốc, vật tư xét nghiệm, hóa chất, thiết bị y tế của Bệnh viện Nội tiết Bắc Ninh tại Tờ trình số 08.2026/TTr-HĐMS ngày 15/10/2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm Mua thuốc generic phục vụ khám chữa bệnh năm 2027 của Bệnh viện Nội tiết Bắc Ninh;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: *Mua thuốc generic phục vụ khám chữa bệnh năm 2027 của Bệnh viện Nội tiết Bắc Ninh* với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng mua sắm thuốc, vật tư xét nghiệm, hóa chất, thiết bị y tế; Khoa Dược-TTBYT, phòng kế toán và các phòng chức năng, tổ chuyên gia, tổ thẩm định chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông (Bà) Khoa Dược-TTBYT, phòng Kế toán và các phòng chức năng thuộc bệnh viện căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế (b/cáo);
- Lãnh đạo bệnh viện;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KD, KT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH
BỆNH VIỆN NỘI TIẾT BẮC NINH

Hoàng Xuân Thức

Phụ lục 1.

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

DỰ TOÁN MUA SẮM: MUA THUỐC GENERIC PHỤC VỤ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2027 CỦA BỆNH VIỆN NỘI TIẾT BẮC NINH

(Kèm theo Quyết định số: 322/QĐ-BVNTBN ngày 20 tháng 10 năm 2026 của giám đốc Bệnh viện Nội tiết Bắc Ninh)

Stt	***Tên chủ đầu tư***	***Tên gói thầu***		***Giá gói thầu***	***Nguồn vốn***	***Hình thức lựa chọn nhà thầu***	***Phương thức lựa chọn nhà thầu***	***Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu***	***Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu***	***Loại hợp đồng***	***Thời gian thực hiện gói thầu***	***Tùy chọn mua thêm)***
		Tên gói thầu	***Tóm tắt công việc chính của gói thầu***									
1	Bệnh viện Nội tiết Bắc Ninh	Mua thuốc generic	Gói thầu mua 17 danh mục thuốc generic, mỗi danh mục là một phần của gói thầu	2.353.778.000 đồng (bao gồm giá của 17 danh mục thuốc generic, là 17 phần của gói thầu)	Nguồn thu sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác của bệnh viện	Đấu thầu rộng rãi, trong nước, qua mạng	1 giai đoạn 1 túi hồ sơ	90 ngày	Qúy 4 năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Có áp dụng
Tổng giá các gói thầu				2.353.778.000 đồng *(bằng chữ: hai tỷ, ba trăm năm mươi ba triệu, bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng)*								

PHỤ LỤC 2. DANH MỤC CÁC PHẦN CỦA GÓI THẦU: MUA THUỐC GENERIC, THUỘC DỰ TOÁN MUA SẮM: MUA THUỐC GENERIC PHỤC VỤ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2027 CỦA BỆNH VIỆN NỘI TIẾT BẮC NINH

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá có VAT (đồng)	Thành tiền
1	GE.01	Colchicin	1mg	Uống	Viên	4	Viên	500	580	290.000
2	GE.02	Nor-epinephrin (Nor- adrenalin)	1mg/1ml	Tiêm	Thuốc tiêm	4	Chai/lọ/ống/túi/bơm tiêm	20	3.000	60.000
3	GE.03	Methyldopa	500mg	Uống	Viên	4	Viên	15.500	1.890	29.295.000
4	GE.04	Perindopril + Amlodipine	Perindopril 2,378 mg; Amlodipine 2,5mg	Uống	Viên	1	Viên	15.000	5.960	89.400.000
5	GE.05	Perindopril + Amlodipine	Perindopril 4,756 mg; Amlodipine 5mg	Uống	Viên	1	Viên	1.500	6.589	9.883.500
6	GE.06	Magnesi hydroxyd + Nhôm hydroxyd + Simethicon	400mg +300mg +30mg	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	4	Chai/lọ/ống/túi/bơm tiêm	5.000	2.900	14.500.000
7	GE.07	Granisetron Hydrochloride	1mg/1ml	Tiêm	Thuốc tiêm	4	Chai/lọ/ống/túi/bơm tiêm	150	2.480	372.000
8	GE.08	Insulin analog tác dụng chậm, kéo dài (Glargine, Detemir, Degludec)	300 (đơn vị) U/ml; 1,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	1	Chai/lọ/ống/túi/bơm tiêm	5.000	415.000	2.075.000.000

9	GE.09	Insulin người tác dụng nhanh, ngắn	1000IU/10ml	Tiêm	Thuốc tiêm	1	Chai/lọ/ống/túi/bơm tiêm	700	75.000	52.500.000
10	GE.10	Carbimazol	5mg	Uống	Viên	4	Viên	5.000	504	2.520.000
11	GE.11	Propylthiouracil	50mg	Uống	Viên	4	Viên	51.000	300	15.300.000
12	GE.12	Propylthiouracil	100mg	Uống	Viên	4	Viên	16.000	735	11.760.000
13	GE.13	Rotundin	30mg	Uống	Viên	4	Viên	13.500	700	9.450.000
14	GE.14	Ambroxol	30mg	Uống	Viên	4	Viên	3.750	110	412.500
15	GE.15	Codein + Terpin hydrat	15mg, 100mg	Uống	Viên	4	Viên	3.000	945	2.835.000
16	GE.16	Kali clorid	500mg	Uống	Viên	4	Viên	12.000	800	9.600.000
17	GE.17	Gliclazid	30mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	2	Viên	60.000	510	30.600.000
		CỘNG: 17 KHOẢN								2.353.778.000

PHỤ LỤC 3. DANH MỤC ÁP DỤNG TUỲ CHỌN MUA THÊM
GÓI THẦU: MUA THUỐC GENERIC,
THUỘC DỰ TOÁN MUA SẮM: MUA THUỐC GENERIC PHỤC VỤ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2027 CỦA BỆNH VIỆN NỘI TIẾT BẮC NINH

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thành tiền tùy chọn mua thêm
1	GE.01	Colchicin	1mg	Uống	Viên	4	Viên	150	87.000
2	GE.02	Nor-epinephrin (Nor- adrenalin)	1mg/1ml	Tiêm	Thuốc tiêm	4	Chai/lọ/ống/túi/bơm tiêm	6	18.000
3	GE.03	Methyldopa	500mg	Uống	Viên	4	Viên	4.650	8.788.500
4	GE.04	Perindopril + Amlodipine	Perindopril 2,378 mg; Amlodipine 2,5mg	Uống	Viên	1	Viên	4.500	26.820.000
5	GE.05	Perindopril + Amlodipine	Perindopril 4,756 mg; Amlodipine 5mg	Uống	Viên	1	Viên	450	2.965.050
6	GE.06	Magnesi hydroxyd + Nhôm hydroxyd + Simethicon	400mg +300mg +30mg	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	4	Chai/lọ/ống/túi/bơm tiêm	1.500	4.350.000
7	GE.07	Granisetron Hydrochloride	1mg/1ml	Tiêm	Thuốc tiêm	4	Chai/lọ/ống/túi/bơm tiêm	45	111.600
8	GE.08	Insulin analog tác dụng chậm, kéo dài (Glargine, Detemir, Degludec)	300 (đơn vị) U/ml; 1,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	1	Chai/lọ/ống/túi/bơm tiêm	1.500	622.500.000
9	GE.09	Insulin người tác dụng nhanh, ngắn	1000IU/10ml	Tiêm	Thuốc tiêm	1	Chai/lọ/ống/túi/bơm tiêm	210	15.750.000

10	GE.10	Carbimazol	5mg	Uống	Viên	4	Viên	1.500	756.000
11	GE.11	Propylthiouracil	50mg	Uống	Viên	4	Viên	15.300	4.590.000
12	GE.12	Propylthiouracil	100mg	Uống	Viên	4	Viên	4.800	3.528.000
13	GE.13	Rotundin	30mg	Uống	Viên	4	Viên	4.050	2.835.000
14	GE.14	Ambroxol	30mg	Uống	Viên	4	Viên	1.125	123.750
15	GE.15	Codein + Terpin hydrat	15mg, 100mg	Uống	Viên	4	Viên	900	850.500
16	GE.16	Kali clorid	500mg	Uống	Viên	4	Viên	3.600	2.880.000
17	GE.17	Gliclazid	30mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	2	Viên	18.000	9.180.000
		CỘNG: 17 KHOẢN							**706.133.400**